TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2023
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH P

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái;
2. Ông Niê Y Ling (Ma Bin).

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023; Quyết đinh thay đổi hội thẩm số 06/2023/QĐ-TA ngày 15 tháng 9 năm 2023 của TAND huyện Sông Hinh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hờ H, sinh ngày 17-7-1997; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện S, tỉnh P. Dân tộc: Ba Na. Nghề nghiệp: Làm nông. Có mặt.

Bị đơn: Anh Chăm So L, sinh ngày 06-7-1993; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện S, tỉnh P. Dân tộc: Ba Na. Nghề nghiệp: Làm nông. Vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 09 tháng 5 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hờ H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hờ H và anh Chăm So L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện S, tỉnh

P vào ngày 14-11-2016. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc. Nhưng từ đầu năm 2021 đến năm 2022, vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn và dẫn đến có sự cãi vã, không có tiếng nói chung, ngày càng trở nên gay gắt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm, đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, vì vậy chị Hờ H khởi kiện xin ly hôn với anh Chăm So L.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh L có một con chung tên Chăm So Thúy H1, sinh ngày 15-3-2017. Sau khi ly hôn, chị H xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh L, xin được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, không yêu cầu giải quyết. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành tống đạt và xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu: Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Chị H và anh L đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh P vào ngày 14-11-2016, quá trình chung sống không hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau và có một con chung tên Chăm So Thúy H1, sinh ngày 15-3-2017. Sau khi ly hôn, chị H xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, chị H cho rằng, chị H anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh L không có mặt đến lần thứ hai, không có bản tự khai xem như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hờ H, cho chị Hồng ly hôn với anh Chăm So L. Về con chung tên Chăm So Thúy H1, sinh ngày 15-3-2017, chấp nhận sau khi ly hôn, chị H được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Hồng có đơn đề nghị tòa án giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Chăm So L, địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện S, tỉnh P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Pvào ngày 14-11-2016. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2021 thường xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Xét thấy, chị H và anh L không còn tình cảm, không thể hàn gắn chung sống nên chị H xin ly hôn với anh L, quá trình tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L vắng mặt đến phiên tòa lần thứ hai và không có lời trình bày ý kiến (Tòa án đã tống đạt hợp lệ tất cả các giấy triệu tập của bị đơn) được xem như bị đơn tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình phù hợp với phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có một con chung tên Chăm So Thúy H1, sinh ngày 15-3-2017. Sau khi ly hôn, chị H được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Lam cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị H anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hờ H. Cho chị Hờ H ly hôn anh Chăm So L.

2. Về con chung: Chị Hờ H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Chăm So Thúy H1, sinh ngày 15-3-2017; giới tính: Nữ.

** Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị H không yêu cầu, vì vậy anh L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung: Chị H, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hờ H phải chịu 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001443 ngày 23-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên. Vì vậy, về án phí chị H đã thi hành xong.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Đương sự;
- VKSND huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Châu Kha